Số: 22/QĐ-TTYT
Thời gian ký: 08/01/2026 14:37:37 +07:00

PHỤ LỤC II: GIÁ CỤ THỂ DỊCH VỤ NGÀY GIƯỜNG BỆNH

(Kèm theo Quyết định /QĐ-TTYT ngày /01/2026 của Trung tâm Y tế Chư Păh)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Danh mục dịch vụ	Mức giá
A	B	C
	Giá cụ thể dịch vụ do Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán; giá cụ thể dịch vụ do Ngân sách nhà nước thanh toán; giá cụ thể dịch vụ không thuộc danh mục do Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu	
1	Ngày giường bệnh Hồi sức cấp cứu	364,400
2	**Ngày giường bệnh Nội khoa:**	
3.1	**Loại 1:** Các khoa: Truyền nhiễm, Hô hấp, Huyết học, Ung thư, Tim mạch, Tâm thần, Thần kinh, Nhi, Tiêu hoá, Thận học; Nội tiết; Dị ứng (đối với bệnh nhân dị ứng thuốc nặng: Stevens Jonhson/ Lyell)	245,000
3.2	**Loại 2:** Các Khoa: Cơ-Xương-Khớp, Da liễu, Dị ứng, Tai-Mũi-Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt, Ngoại, Phụ -Sản không mổ; YHDT/ PHCN cho nhóm người bệnh tổn thương tủy sống, tai biến mạch máu não, chấn thương sọ não.	211,000
3.3	**Loại 3:** Các khoa: YHDT, Phục hồi chức năng	169,200
4	**Ngày giường bệnh ngoại khoa, bỏng:**	
4.1	**Loại 1:** Sau các phẫu thuật loại đặc biệt; Bỏng độ 3-4 trên 70% diện tích cơ thể	
4.2	**Loại 2:** Sau các phẫu thuật loại 1; Bỏng độ 3-4 từ 25 -70% diện tích cơ thể	272,200
4.3	**Loại 3:** Sau các phẫu thuật loại 2; Bỏng độ 2 trên 30% diện tích cơ thể, Bỏng độ 3-4 dưới 25% diện tích cơ thể	241,300
4.4	**Loại 4:** Sau các phẫu thuật loại 3; Bỏng độ 1, độ 2 dưới 30% diện tích cơ thể	202,300
6	**Ngày giường bệnh ban ngày**	Được tính bằng 0,3 lần giá ngày giường của các khoa và loại phòng tương ứng.